

ĐÁNH GIÁ CỦA CON VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC GIÁ TRỊ CỦA CHA MẸ

ThS. Trương Quang Lâm

Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Kết quả khảo sát trên 245 trẻ em ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở trên địa bàn nội thành và ngoại thành Hà Nội cho thấy, học sinh đánh giá về các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ chủ yếu là làm gương, nêu gương và phân tích giảng giải. Có sự khác nhau có ý nghĩa thống kê giữa đánh giá của học sinh nam và học sinh nữ: cha mẹ áp dụng phương pháp giáo dục làm gương, nêu gương và phân tích, giảng giải đối với con gái nhiều hơn so với con trai. Đa số học sinh đánh giá hài lòng với phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ. Tuy nhiên, để việc giáo dục giá trị cho trẻ em được tốt hơn, học sinh mong muốn cha mẹ lắng nghe, hiểu con, tâm sự với con và quan tâm, chăm sóc, yêu thương con, dành thời gian cho con.

Từ khóa: Đánh giá; Phương pháp giáo dục giá trị; Gia đình; Cha mẹ; Học sinh trung học cơ sở.

Ngày nhận bài: 19/9/2016; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2016.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trên thế giới, các quốc gia đều quan tâm đến định hướng giáo dục giá trị cho trẻ em. Mỗi nước đều có những chiến lược về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục giá trị cho thanh thiếu niên nhằm hình thành và phát triển nhân cách tốt ở thế hệ trẻ. Có thể nói, tham gia vào quá trình giáo dục trẻ em là cả một hệ thống tác động bao gồm gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội... Trong đó, phải kể đến vai trò hết sức quan trọng của gia đình, bởi những giá trị nhân cách mà trẻ có được đầu tiên là từ gia đình và gia đình cũng là môi trường thuận lợi để trẻ thực hành những giá trị được tiếp thu từ bên ngoài xã hội. Thông qua cơ chế linh hồn (học hỏi, bắt chước, đồng nhất hóa), trẻ tiếp thu các giá trị từ ông bà, cha mẹ, anh chị em... [5], [7]. Việc giáo dục giá trị cho trẻ em có định hướng từ gia đình là nhân tố quan trọng để tạo ra những công dân tốt trong tương lai, đóng góp vào sự phát triển của một đất nước hòa bình, ổn định và mang đậm tính nhân văn.

Bản về khái niệm giáo dục giá trị, trong nghiên cứu này, chúng tôi tán thành với quan điểm của tác giả Trương Thị Khánh Hà (2016) khi cho rằng: “*Giáo dục giá trị cho trẻ em là hoạt động có mục đích, có nội dung, có phương pháp của người được giáo dục nhằm hình thành ở trẻ các quan điểm, niềm tin về cái đúng, cái đẹp, cái quan trọng, cần thiết và có ý nghĩa đối với cuộc sống của các em trong những điều kiện lịch sử xã hội cụ thể*” [6; tr. 66]. Khái niệm này được hiểu là quá trình tác động đến tư tưởng, đạo đức, hành vi của con người để nhân cách được phát triển đúng hướng. Trên thực tế, đã có nhiều nghiên cứu trên khách thể là cha mẹ nhằm tìm hiểu về thực trạng giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình. Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi tập trung tìm hiểu đánh giá về các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ dưới góc nhìn của trẻ.

Có thể thấy, việc giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình là một quá trình diễn ra thường xuyên, liên tục và lâu dài. Do vậy, có nhiều phương pháp giáo dục trong gia đình, tùy thuộc vào sự phát triển tâm lý lứa tuổi của trẻ ở mỗi giai đoạn. Tán thành với quan điểm của các tác giả Ngô Công Hoàn, Nguyễn Văn Tịnh, Trương Thị Khánh Hà, Vũ Hồng Tiến khi cho rằng, các phương pháp giáo dục giá trị phù hợp đối với trẻ ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở chủ yếu là *phân tích, giải thích; làm gương; nêu gương; khen thưởng; trừng phạt; tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn* [2], [4], [6], [8]. Mỗi phương pháp đều có ưu - nhược điểm riêng, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng gia đình mà các bậc cha mẹ áp dụng phương pháp cho phù hợp đối với trẻ. Do đó, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: 1/ *Theo đánh giá của trẻ, cha mẹ các em thường xuyên áp dụng phương pháp giáo dục giá trị nào?*; 2/ *Để việc giáo dục giá trị cho trẻ đạt hiệu quả, các em có mong muốn gì đối với cha mẹ của mình?*. Mục đích của nghiên cứu nhằm đưa ra những kiến nghị phù hợp cho các bậc phụ huynh trong quá trình giáo dục giá trị cho con, hướng tới việc hình thành và phát triển nhân cách tốt ở trẻ.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được khảo sát trên 245 học sinh tại 2 trường thuộc địa bàn Hà Nội: một trường ở ngoại thành (Trường THCS Quang Minh, huyện Mê Linh), một trường ở nội thành (Trường THCS Lê Lợi, quận Hoàn Kiếm), gồm 4 khối lớp học, từ lớp 6 đến lớp 9, mỗi khối chọn trung bình 30 học sinh.

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 2/2016 - tháng 5/2016, trải qua quá trình điều tra thử và điều tra chính thức. Các phương pháp chính được sử dụng là nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Thang đo đánh giá của học sinh về các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ được thiết kế gồm 15 mệnh đề, với độ tin cậy Alpha của Cronbach = 0,80. Các mức độ trả lời được cho điểm từ 1 điểm - “Không bao giờ sử dụng” đến 5 điểm - “Rất thường xuyên sử

dụng” Điểm trung bình càng cao phản ánh mức độ áp dụng các phương pháp càng thường xuyên và điểm càng thấp cho thấy mức độ áp dụng các phương pháp càng ít thường xuyên. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê toán học SPSS phiên bản 22.0.

Ngoài ra, còn có câu hỏi mờ về những mong muốn của trẻ đối với cha mẹ để việc giáo dục giá trị cho các em được tốt hơn. Dữ liệu thu được từ câu hỏi mờ được xử lý bằng việc tính tỷ lệ phần trăm các ý kiến học sinh trả lời và được xếp theo thứ tự ưu tiên: ý kiến có tỷ lệ phần trăm càng cao cho thấy trẻ có mong muốn càng lớn đối với cha mẹ trong việc giáo dục giá trị cho con trong gia đình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá của trẻ về các phương pháp giáo dục giá trị cho con của cha mẹ

Để trẻ có được các giá trị tốt đẹp thì cha mẹ cần phải có những cách thức động phù hợp vào tâm lý của các em. Các phương pháp giáo dục giá trị cho trẻ trong gia đình cũng rất linh hoạt và đa dạng. Nó diễn ra thường xuyên và gắn với đời sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, thông qua giao tiếp ứng xử giữa các thành viên. Trên thực tế, đôi lúc, cha mẹ cũng không ý thức được mình đang sử dụng phương pháp nào. Do vậy, tìm hiểu về mức độ áp dụng các phương pháp giáo dục giá trị cho con của các bậc phụ huynh, chúng tôi đã đặt ra câu hỏi cho học sinh: “Trong các phương pháp giáo dục giá trị cho con dưới đây, cha mẹ của em thường sử dụng những phương pháp nào để giáo dục con?”

Bảng 1: Các phương pháp mà cha mẹ sử dụng để giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình (theo đánh giá của trẻ)

| Các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ | | Điểm trung bình | Độ lệch chuẩn | Điểm trung bình chung | Độ lệch chuẩn |
|---|--|-----------------|---------------|-----------------------|---------------|
| 1. Phương pháp phân tích, giải thích | Phân tích, giảng giải điều hay, lẽ phải cho con | 3,76 | 1,02 | 3,56 | 1,07 |
| | Giải thích cho con về ý nghĩa của những hành vi và thái độ đúng đắn | 3,58 | 1,07 | | |
| | Tâm sự, chia sẻ với con về những hiểu biết và kinh nghiệm của cha mẹ | 3,35 | 1,14 | | |

| | | | | | |
|--|---|------|------|------|------|
| 2. Phương pháp làm gương | Làm gương cho con noi theo thông qua giao tiếp ứng xử với mọi người | 3,50 | 1,12 | 3,78 | 1,07 |
| | Làm gương cho con bằng việc thăm hỏi, chăm sóc ông bà, cha mẹ, người thân trong gia đình | 4,07 | 1,02 | | |
| 3. Phương pháp nêu gương | Nêu những tấm gương từ truyền thống gia đình cho con noi theo | 3,54 | 1,15 | 3,57 | 1,13 |
| | Nêu những tấm gương người tốt việc tốt trong xã hội để giáo dục con | 3,61 | 1,11 | | |
| 4. Phương pháp khen thưởng, trừng phạt | Khen ngợi, khích lệ khi con có những hành vi tốt | 3,29 | 1,19 | 3,21 | 1,11 |
| | Khen thường khi con đạt thành tích tốt | 3,63 | 1,1 | | |
| | Trách mắng và phạt con khi con có những hành vi không tốt | 3,48 | 1,09 | | |
| | Sử dụng hình phạt thân thể đòn roi khi con có thái độ và hành vi không đúng | 2,46 | 1,09 | | |
| 5. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm | Cho con tham gia vào các công việc gia đình phù hợp như nấu ăn, vệ sinh nhà cửa... | 4,05 | 1,02 | 3,43 | 1,12 |
| | Cho con tham gia vào các hoạt động tinh nguyện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn | 3,31 | 1,17 | | |
| | Khuyến khích con tham gia các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, làng xóm | 2,94 | 1,18 | | |
| | Khuyến khích con tham gia vào các hoạt động phong trào ở trường, lớp | 3,44 | 1,13 | | |

Ghi chú: Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Điểm càng cao, mức độ áp dụng càng cao.

Qua bảng 1 cho thấy, học sinh đánh giá phương pháp mà cha mẹ thường áp dụng nhiều nhất để giáo dục giá trị cho con là *làm gương* (ĐTB = 3,78). Cụ thể là cha mẹ “*làm gương cho con bằng việc thăm hỏi, chăm sóc ông bà, cha mẹ, người thân trong gia đình*” (ĐTB = 4,07) và “*làm gương cho con thông qua giao tiếp ứng xử với mọi người*” (ĐTB = 3,50). Trên thực tế, các hành động chăm sóc ông bà, cha mẹ, người thân của các thành viên trong gia đình không chỉ tạo ra bầu không khí ấm áp, tin tưởng đối với trẻ, mà qua đó các em còn học hỏi cách ứng xử, cách quan tâm đến nhau từ cha mẹ của mình. Từ đó, các em linh hồn được các giá trị về sự quan tâm, chăm sóc, tình cảm gia đình và mở rộng ra là lòng nhân ái, yêu thương đối với những người xung quanh [1], [4].

Tiếp đến là hai nhóm phương pháp mà học sinh đánh giá cha mẹ áp dụng tương đương nhau là *nêu gương* và *phân tích, giải thích* (ĐTB = 3,57 và 3,56). *Nêu gương* là phương pháp “cha mẹ đưa ra những hình mẫu cụ thể, tiêu biểu, những giá trị xã hội chuẩn mực trong cuộc sống để con cái học tập và làm theo” [4; tr. 169]. Phương pháp này giúp trẻ phát triển được năng lực phê phán, đánh giá được những hành vi của người khác, rút ra được những kết luận bô ích. Trên cơ sở đó, trẻ biết học tập theo gương tốt và đồng thời tránh những hành vi xấu. Còn phương pháp *phân tích, giải thích* là phương pháp cha mẹ dùng lời nói với thái độ ân cần để trẻ biết điều hay lẽ phải, điều nên làm hoặc không nên làm trong cuộc sống.

Phương pháp *tổ chức hoạt động trải nghiệm* (ĐTB = 3,43) cũng được cha mẹ sử dụng tương đối thường xuyên. Có thể nói, trong môi trường gia đình, có rất nhiều hoạt động khác nhau mà cha mẹ cần cho trẻ tham gia cùng để trải nghiệm. Qua đánh giá của học sinh cho thấy, nội dung mà cha mẹ thường xuyên áp dụng là “*cho con tham gia vào các công việc gia đình phù hợp như nấu ăn, vệ sinh nhà cửa...*” (ĐTB = 4,05). Khi tham gia vào các công việc này, trẻ sẽ biết [] sê giúp đỡ công việc cho cha mẹ, đồng thời sê hình thành kỹ năng và ý thức trách nhiệm tự chăm sóc bản thân khi trưởng thành.

Phương pháp *khen thưởng* và *trừng phạt* (ĐTB = 3,21) được học sinh đánh giá với điểm trung bình thấp nhất trong số các nhóm phương pháp mà cha mẹ các em áp dụng. Khi được hỏi về phương pháp này, có một tỷ lệ lớn học sinh đánh giá cha mẹ thường xuyên (33,9%) và rất thường xuyên (25,7%) áp dụng “*khen thưởng khi con có thành tích tốt*” và “*cha mẹ khen ngợi, khích lệ khi con có những hành vi tốt*” có 26,1% học sinh đánh giá thường xuyên và 18,4% - rất thường xuyên. Bên cạnh đó, cha mẹ vẫn áp dụng việc *trách mắng và phạt khi con có những hành vi không tốt* (với 34,7% số học sinh đánh giá là thường xuyên và 18,4% - rất thường xuyên). Có một tỷ lệ nhỏ cha mẹ *sử dụng hình phạt thân thể đòn roi khi con có thái độ và hành vi không đúng* (với 10,6% - thường xuyên và 5,7% - rất thường xuyên). Trên thực tế, việc cha mẹ trách mắng, phạt con hoặc sử dụng hình phạt đòn roi là để con nhận lỗi với các hành vi không đúng. Tuy nhiên, đây là cách thức không phù hợp, đi ngược lại với quan điểm của Tâm lý học giáo dục, vì trong nhiều trường hợp, cha mẹ không kiểm soát được cảm xúc, hành vi của bản thân khi kỷ luật trẻ. Điều này tạo ra ở trẻ tâm lý tồn thương, từ đó hình thành nên giá trị tiêu cực về bản thân của trẻ [1], [2], [4].

So sánh đánh giá của học sinh về phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ

- So sánh theo giới tính

Bảng 2: Đánh giá của học sinh về phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ

| Các phương pháp | Giới | Điểm trung bình | Độ lệch chuẩn | p |
|----------------------------------|------|-----------------|---------------|-------|
| 1. Làm gương | Nam | 3,66 | 0,91 | 0,026 |
| | Nữ | 3,92 | 0,85 | |
| 2. Nêu gương | Nam | 3,42 | 0,92 | 0,005 |
| | Nữ | 3,74 | 0,84 | |
| 3. Phân tích, giải thích | Nam | 3,41 | 0,81 | 0,002 |
| | Nữ | 3,73 | 0,83 | |
| 4. Khen thưởng, trừng phạt | Nam | 3,25 | 0,90 | 0,443 |
| | Nữ | 3,36 | 0,89 | |
| 5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm | Nam | 3,37 | 0,84 | 0,210 |
| | Nữ | 3,50 | 0,79 | |

Ghi chú: mức ý nghĩa khi $p < 0,05$ và $p < 0,01$.

Qua số liệu ở bảng 2 cho thấy, không có sự khác biệt trong đánh giá của con trai và con gái về việc cha mẹ áp dụng phương pháp *khen thưởng, trừng phạt* và *tổ chức hoạt động trải nghiệm* đối với các em. Tuy nhiên, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (so sánh điểm trung bình và kiểm định T-test giữa học sinh nam và học sinh nữ) khi đánh giá về 3 phương pháp giáo dục mà cha mẹ thường áp dụng là *làm gương, nêu gương* và *phân tích, giải thích*. Cụ thể, ở cả 3 phương pháp này, điểm trung bình ở nữ cao hơn so với nam. Điều này được lý giải là do sự phát triển tâm lý của học sinh nữ phát triển hơn so với học sinh nam về ngôn ngữ, nhận thức, các em nữ ưu đãi được khuyen bảo nhẹ nhàng. Bên cạnh đó, dưới góc độ giới, có thể thấy các em nữ có xu hướng chấp nhận quan điểm của người khác hơn và được đánh giá cao hơn trong những lĩnh vực cần sử dụng ngôn ngữ [6: tr. 144]. Vì vậy mà cha mẹ áp dụng các phương pháp này với con gái thường xuyên hơn so với con trai.

- So sánh theo khối lớp:

Nhìn chung, có sự tương đồng giữa đánh giá của học sinh theo địa bàn (nội thành và ngoại thành), theo khối lớp và theo kết quả học tập về các phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ. Chỉ có phương pháp *tổ chức các hoạt động trải nghiệm* là có sự khác biệt trong đánh giá của học sinh theo khối lớp (so sánh điểm trung bình và kiểm định T-test). Cụ thể, ở bảng 3, điểm trung bình của học sinh khối lớp 6 cao hơn so với học sinh khối lớp 9 (DTB = 3,63 và 3,21; p = 0,008), có

nghĩa là các em khối lớp 6 đánh giá cha mẹ thường sử dụng phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm nhiều hơn so với học sinh khối lớp 9. Điều này được giải thích bởi với học sinh khối lớp 6, các em bắt đầu bước vào tuổi dậy thì, nhận thức của các em còn hạn chế, do vậy các em cần được cha mẹ hướng dẫn, chỉ bảo thông qua các hoạt động trải nghiệm như: tham gia vào các công việc gia đình (nấu ăn, vệ sinh nhà cửa), tham gia vào các hoạt động tình nguyện, các hoạt động phong trào, các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng... để học hỏi và hiểu về hành vi ứng xử, qua đó tiếp thu, lĩnh hội các giá trị cho bản thân. Trong khi đó, học sinh khối lớp 9 có nhận thức cao hơn và trưởng thành hơn nên cha mẹ áp dụng phương pháp này ít hơn so với các phương pháp khác.

Bảng 3: So sánh theo khối lớp

| Phương pháp | Tiêu chí | Điểm trung bình | Độ lệch chuẩn | p |
|-------------------------------|----------|-----------------|---------------|-------|
| Tổ chức hoạt động trải nghiệm | Lớp 6 | 3,63 | 0,84 | 0,008 |
| | Lớp 9 | 3,21 | 0,87 | |

Ghi chú: Mức ý nghĩa $p < 0,01$.

3.2. Mong muốn của trẻ về phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ

Để quá trình giáo dục đạt hiệu quả, cha mẹ cũng cần hiểu về những suy nghĩ, mong muốn của con, từ đó có những điều chỉnh phù hợp. Tim hiểu mong muốn của học sinh về cách giáo dục của cha mẹ đối với con cái trong gia đình, chúng tôi đặt ra câu hỏi: “Để cha mẹ giáo dục giá trị cho con cái được tốt hơn, em có mong muốn gì ở cha mẹ mình?” Với các ý kiến được học sinh đưa ra, kết quả được thể hiện qua bảng 4.

*Bảng 4: Mong muốn của trẻ về cách giáo dục giá trị của cha mẹ
(tỷ lệ %) (n = 210)*

| Số thứ tự | Các mong muốn của con | Tổng số ý kiến | Tỷ lệ % |
|-----------|--|----------------|---------|
| 1 | Lắng nghe, hiểu con, tâm sự với con | 86 | 41,0 |
| 2 | Quan tâm, chăm sóc, yêu thương con, dành thời gian cho con | 84 | 40,0 |
| 3 | Có hiểu biết (về kiến thức, kỹ năng, phương pháp) để dạy con | 36 | 17,1 |
| 4 | Không đòn roi, trách mắng, phạt con | 34 | 16,2 |

| | | | |
|---|---|----|------|
| 5 | Giải thích, khuyên bảo cho con hiểu | 26 | 12,4 |
| 6 | Đề con tự lập, tin tưởng con | 22 | 10,5 |
| 7 | Làm gương cho con | 8 | 3,8 |
| 8 | Không cãi nhau, xung đột, yêu thương nhau | 7 | 3,3 |

Qua bảng 4 cho thấy, học sinh có rất nhiều mong muốn khác nhau dành cho cha mẹ. Trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất là các em mong muốn cha mẹ *lắng nghe, hiểu con, tâm sự với con* (41,0%) và *quan tâm, chăm sóc, yêu thương con, dành thời gian cho con* (40,0%). Điều này hoàn toàn phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh THCS, các em có nhiều thay đổi về sinh lý, về nhận thức, về cấu trúc nhân cách và vị thế xã hội. Bên cạnh đó, với cảm giác mình là người lớn, các em mong muốn tự quyết định những việc mình làm, mong muốn được cha mẹ, thầy cô tôn trọng và đối xử bình đẳng [5; tr. 180 - 195]. Các nghiên cứu dưới góc độ Tâm lý học đã chỉ ra rằng, sự quan tâm, chăm sóc con của cha mẹ giúp trẻ cảm thấy được tin tưởng, được an toàn và đó là điều kiện để phát triển nhiều mặt, làm cho các con có cảm giác mình là người có giá trị, có khả năng, đáng tin cậy... chính vì thế mà mức độ tự tin của trẻ phát triển.

So sánh với nghiên cứu của tác giả Trương Thị Khánh Hà (2016), chúng tôi nhận thấy có sự tương đồng với kết quả nghiên cứu mà tác giả đã chỉ ra: Các nhóm nguyên nhân chính khiến trẻ chưa hài lòng với phương pháp giáo dục của cha mẹ đó là: 1. *Phương pháp giáo dục của cha mẹ quá nghiêm khắc, cứng nhắc, độc đoán*. 2. *Cha mẹ chưa hiểu tâm lý của con, chưa thấu hiểu con*. 3. *Cha mẹ hay áp đặt, chưa lắng nghe ý kiến của con*. Và trong số các ý kiến mong muốn của trẻ đối với cha mẹ, xếp vị trí đầu tiên đó là “*Cha mẹ cố gắng hiểu, yêu thương, lắng nghe, chia sẻ với con*” và “*Cha mẹ nên tin tưởng, khích lệ, không tạo áp lực, không so sánh con với người khác*” [6; tr. 208 - 227]. Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi một lần nữa chỉ ra rằng, để giáo dục giá trị cho con hiệu quả, yêu tố quan trọng là cha mẹ cần quan tâm, lắng nghe ý kiến của con, dành thời gian cho con để hiểu những suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của con, từ đó cha mẹ có những phương pháp giáo dục phù hợp để trẻ hình thành những giá trị tốt đẹp.

Bên cạnh đó, các mong muốn khác của học sinh đối với cha mẹ của các em cũng là bổ sung cho 2 ý kiến nêu trên đó là: *Có hiểu biết (về kiến thức, kỹ năng, phương pháp) để dạy con* (17,1%); *Không dòn roi, trách mắng, phạt con* (16,2%); *Giải thích, khuyên bảo cho con hiểu* (12,4%); *Đề con tự lập, tin tưởng con* (10,5%); *Làm gương cho con* (3,8%); *Không cãi nhau, xung đột, yêu thương nhau* (3,3%). Đề hiều rõ hơn điều này, chúng tôi đã tổng hợp một số ý kiến của học sinh dưới đây:

- “Em mong muốn cha mẹ và con có thể tâm sự với nhau nhiều hơn để cha mẹ có thể hiểu con cái mình, từ đó cùng nhau giải quyết các vấn đề mà con gặp phải trong cuộc sống”, Mã QM9_06.

- “Em mong muốn bố mẹ em yêu thương và trân trọng em. Em mong muốn mỗi lần em làm sai điều gì, bố mẹ em nên khuyên bảo con nhẹ nhàng”, Mã QM9_08.

- “Em nghĩ bố mẹ cần lắng nghe con để hiểu suy nghĩ của con. Cho con khoảng không gian tự do, tin tưởng con để con độc lập, tự chăm sóc bản thân và gia đình. Cha mẹ cần giải thích nhẹ nhàng cho con hiểu ra vấn đề”, Mã LL9_19.

- “Cha mẹ cần hạn chế cáu giận với con, không nên sử dụng đòn roi vì như vậy sẽ tạo ra không khí gia đình căng thẳng, làm con sợ hãi”, Mã QM7_16.

- “Cha mẹ cần tìm hiểu xem con thích gì, con muốn gì, cần quan tâm, rộng lượng với lỗi sai của con, cần tìm hiểu rõ lý do trước khi trách mắng con”, Mã QM7_30.

- “Em mong muốn cha mẹ cần hiểu rõ bản thân và hiểu con cái. Cha mẹ là một người bạn thân thiết để cho em tâm sự, không nên tạo cho con thái độ lo sợ khi nói chuyện với cha mẹ”, Mã LL8_22.

- “Em mong muốn cha mẹ có biện pháp giáo dục phù hợp với con, không sử dụng đến đòn roi vì em cũng đã lớn và có thể hiểu vấn đề. Cha mẹ cần làm gương cho con, nhẹ nhàng chỉ ra những khuyết điểm để em hiểu vấn đề. Cha mẹ cần yêu thương nhau và yêu thương con cái”, Mã LL6_30.

Như vậy, việc duy trì mối quan hệ tình cảm gắn bó, tin tưởng giữa cha mẹ và con là điều hết sức quan trọng trong việc giáo dục giá trị cho trẻ, nhất là đối với trẻ ở lứa tuổi học sinh THCS. Bởi đây là lứa tuổi đang trong quá trình hình thành bản sắc, phát triển cái tôi cá nhân mạnh mẽ. Kết quả này đã cho thấy, những mong muốn của các em đối với cha mẹ của mình. Do vậy, cha mẹ cũng cần lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của trẻ, để hiểu con và hạn chế những mâu thuẫn về thế hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình.

4. Kết luận

Giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình là một quá trình diễn ra thường xuyên và lâu dài, cùng với đó là việc cha mẹ vận dụng các phương pháp linh hoạt trong thực tiễn. Kết quả nghiên cứu về phương pháp giáo dục giá trị của cha mẹ dưới đánh giá của trẻ ở lứa tuổi học sinh THCS đã phản ánh phần nào thực tế giáo dục gia đình hiện nay. Cụ thể, là cha mẹ chủ yếu sử dụng các phương pháp làm gương, nêu gương và phân tích, giảng giải... và phương pháp ít được sử dụng nhất là sử dụng hình phạt thân thể đòn roi. Tuy nhiên, để việc

giáo dục giá trị đạt hiệu quả thì cha mẹ cần tạo ra một môi trường gia đình ấm áp, quan tâm, chăm sóc là hết sức quan trọng. Cha mẹ cần lắng nghe, quan tâm, chăm sóc, hiểu nhu cầu của trẻ để từ đó có những phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi các em và phù hợp với tâm lý của từng em, bởi không có phương pháp nào là tối ưu hoàn toàn.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Ngọc Khanh, *Nghiên cứu sự tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở ở Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, 2005.
2. Ngô Công Hoàn, *Giáo trình Giáo dục gia đình*, NXB Giáo dục, 2008.
3. Nguyễn Công Khanh, *Phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, 2014.
4. Nguyễn Văn Tịnh, Ngô Công Hoàn, *Giáo trình Giáo dục gia đình*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.
5. Trương Thị Khánh Hà, *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
6. Trương Thị Khánh Hà, *Giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
7. Trương Quang Lâm, *Sự hình thành giá trị ở trẻ em*, Tạp chí Tâm lý học, Số 8/2015, tr. 92 - 99.
8. Vũ Hồng Tiến (Chủ biên), *Giáo trình Giáo dục gia đình*, NXB Giáo dục, 2007.